TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Lệ Thủy - Giáo viên trường Trung học phổ thông Thái Phiên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Anh Đức - Giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐHPTST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024; Thông báo số 08/TB-TA ngày 08/4/2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Đỗ Quang N, sinh ngày 11tháng 5 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 9 tháng 03 ngày); nơi cư trú: thôn E xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân M và bà Đỗ Thị N1 (đều đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị truy nã ngày 05/6/2023. Ngày 08/6/2023 bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam. Ngày 03/11/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 04 tháng 21 ngày); nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2023. Trong quá trình được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 25/01/2024 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thành phố Hải Phòng khởi tố về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm (9,06kg pháo nổ)" theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, theo Lệnh tạm giam số 85/LTG-CSKT ngày 25/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thành phố Hải Phòng**;** có mặt.

3. Phạm Văn D, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 03 ngày); nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Đỗ Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/10/2023; có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng 21 ngày); nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đầu Thị Thùy D1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị truy nã ngày 17/11/2023, đến ngày 04/12/2023 ra đầu thú; tạm giữ ngày 04/12/2023, đến ngày 13/12/2023 chuyển tạm giam, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 26/01/2024; có mặt.

5. Nguyễn Trọng B, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn E, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị truy nã ngày 05/6/2023, đến ngày 06/6/2023 ra đầu thú; tạm giữ ngày 06/6/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/6/2023; có mặt.

6. Nguyễn Văn L2, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 05 tháng 02 ngày); nơi cư trú: thôn F, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2 và bà Đinh Thị H2; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 06/9/2022 bị Công an huyện T, thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC về hành vi Gây mất trật tự công cộng bằng hình thức cảnh cáo; bị truy nã ngày 13/7/2023, đến ngày 14/7/2023 ra đầu thú; tạm giữ ngày 14/7/2023, đến ngày 20/7/2023 chuyển tạm giam; được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh ngày 20/10/2023; có mặt.

7. Vũ Quốc B1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N3 (đã chết) và bà Đỗ Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị truy nã ngày 05/6/2023, đến ngày 06/6/2023 ra đầu thú; tạm giữ từ ngày 06/6/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/6/2023; có mặt.

8. Trần Văn H3, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú thôn G, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V1 và bà Hoàng Thị T2 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị truy nã ngày 13/7/2023, đến ngày 19/7/2023 bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023, đến ngày 24/7/2023 bị tạm giam; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 15/12/2023; có mặt.

9. Nguyễn Quang T3, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn I, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Phạm Thị H4; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 05/6/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/6/2023; có mặt.

10. Hoàng Văn H5, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 04 tháng 27 ngày); nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H6 và bà Nguyễn Thị N4; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/9/2023; có mặt.

11. Trần Văn T5, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 09 tháng 07 ngày); nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mộng Đ và bà Nguyễn Thị T6; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 11/8/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/8/2023; có mặt.

12. Nguyễn Doãn T7, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 05 tháng 03 ngày); nơi cư trú: thôn G, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn L3 và bà Trần Thị L4; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/12/2023; có mặt.

13. Nguyễn Đức B2, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 08 tháng 17 ngày); nơi cư trú: thôn D, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M1 và bà Hoàng Thị V2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 11/7/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2023; có mặt.

14. Lê Đức A, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 05 tháng 22 ngày); nơi cư trú: thôn E, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H7 và bà Đỗ Thị H8; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/9/2023; có mặt.

15. Vũ Đình Đ1, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V3 (đã chết) và bà Đỗ Thị R; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/6/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/6/2023; có mặt.

16. Hoàng Tiến A1, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 17 ngày); nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H9; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 20/11/2023; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/11/2023; có mặt.

17. Đỗ Trọng Đ2, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2006 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 09 tháng 28 ngày); nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N5 và bà Nguyễn Thị N6; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 51/2023/HSPT ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Hiện đang chấp hành án tại trại giam H13 – Bộ C1 từ ngày 27/4/2023; có mặt.

18. Phạm Văn T8, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 07 tháng 30 ngày); nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T9 và bà Phạm Thị T10; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 25/2023/HSST

ngày 24/3/2023, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội "Gây rối trật tự công cộng"; ngày 06/01/2024 bị bắt, tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam ngày 05/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Doãn T7:* Bà Nguyễn Thị Hồng T11 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâmTrợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn D và Hoàng Tiến A1:* Bà Cù Thúy M2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Trọng Đ2:* Bà Đoàn Thị H10 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Doãn T7:* Ông Nguyễn Doãn L3 là bố đẻ; nơi cư trú: thôn G, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn L2:* Ông Nguyễn Văn N2 là bố đẻ; nơi cư trú: thôn F, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Trọng Đ2*: Bà Nguyễn Thị N6 là mẹ đẻ; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị T12; vắng mặt.

2. Anh Đinh Hoàng N7; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Nguyệt N8; vắng mặt.

4. Anh Trần Văn S; vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Đại diện Trường Trung học phổ thông Q3, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời điểm Tết Nguyên đán năm 2023, Đỗ Quang N có mâu thuẫn với một người tên "Đỗ Đạt" (hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, N chỉ

biết người này hiện sinh sống ở huyện A, thành phố Hải Phòng) trên mạng xã hội. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đó nhóm của "Đỗ Đ2" có đuổi đánh nhóm của N tại khu vực chùa C2, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hai bên thách thức đánh nhau trên mạng xã hội.

Khoảng tối ngày 13/02/2023, N rủ một số đối tượng đi tìm nhóm của "Đỗ Đạt" để đánh nhau. Các đối tượng gồm 17 đối tượng cụ thể: Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1 và Nguyễn Tuấn P1 (sinh ngày 13/9/2007). Vũ Đình Đ1 điều khiển xe chở Nguyễn Văn L2 về khu vực bãi cỏ gần ngã ba Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng để lấy hung khí gồm nhiều kiếm, tuýp sắt rồi chở đến khu vực nhóm tập trung. Các thành viên còn lại di chuyển đến khu vực xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Trên đường di chuyển nhóm gặp Vũ Phi H11 điều khiển xe Airblade màu đỏ chở sau Vũ Trung T13, H11 và T13 đang đi ăn đêm. Do có quen biết với nhóm của Đỗ Quang N, Vũ Phi H11 điều khiển xe nhập vào nhóm của N để nói chuyện. Trên đường đi, H11 và T13 nghe thấy cả nhóm bàn bạc về việc đi đánh nhau với nhóm An D2 nên H11, T13 rời nhóm của N sang nội thành Hải Phòng. Khi đến khu vực Đ, hung khí do Đ1, L2 mang đến được chuyển lên xe do N điều khiển chở sau T, Q. N, T, Q mang số hung khí này đi sang chân cầu H trước, khi đến nơi thì N, T, Q vất hung khí xuống đất. Các thành viên còn lại sau khi đổ xăng xong tiếp tục tập kết tại chân cầu H. Khi đến vị trí của N, T, Q thấy hung khí vứt sẵn ở dưới đất, các thành viên trong nhóm tự lấy vũ khí, cụ thể như sau:

- Xe thứ nhất: Đỗ Quang N điều khiển xe Wave màu đen chở Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q ngồi sau mỗi người cầm 01 tuýp sắt, 01 kiếm tự chế để ở võng xe.

- Xe thứ hai: Nguyễn Trọng B điều khiển xe Wave màu xanh tím than chở Nguyễn Văn L2 ngồi sau cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn.

- Xe thứ ba: Phạm Văn D điều khiển xe Wave màu xanh than chở Vũ Quốc B1 ngồi sau cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn, 01 kiếm tự chế để ở võng xe.

- Xe thứ tư: Trần Văn H3 điều khiển xe Wave màu xanh chở Nguyễn Quang T3 ngồi sau cầm gậy róc tre.

- Xe thứ năm: Hoàng Văn H5 điều khiển xe Wave màu đen chở Trần Văn T5 ngồi sau cầm tuýp sắt, có dắt kiếm ở xe.

- Xe thứ sáu: Nguyễn Doãn T7 điều khiển xe Wave màu đỏ chở Nguyễn Đức B2 ngồi sau cầm tuýp sắt cắt đầu nhọn.

- Xe thứ bảy: Nguyễn Tuấn P1 điều khiển xe Wave màu tím than chở Lê Đức A ngồi sau cầm tuýp sắt đầu cắt nhọn.

- Xe thứ tám: Vũ Đình Đ1 điều khiển xe Wave màu tím than chở Hoàng Tiến A1 ngồi sau cầm tuýp sắt cắt nhọn.

Chuẩn bị hung khí xong, nhóm của N di chuyển theo hướng cầu B, cầu T, ngã tư A, cầu vượt N, ngã ba Sở Dầu rồi đi dọc đường H về ngã tư Quán T. Nhóm của N không đội mũ bảo hiểm, mang theo hung khí, điều khiển xe đi thành hàng, di chuyển xe với tốc độ cao vào ban đêm gây mất an ninh trật tự.

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14/02/2023, khi nhóm của N di chuyển đến khu vực C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng thì gặp nhóm của Đỗ Trọng Đ2 gồm:

- Xe thứ nhất: Đỗ Trọng Đ2 điều khiển xe Wave màu sơn trắng chở Phạm Văn T8 ngồi sau cầm 01 kiếm.

- Xe thứ hai: Đào Mạnh Q2, sinh ngày 23/9/2006; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe Wave màu sơn trắng chở Nguyễn Ngọc T14, sinh ngày 30/10/2006; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và Lê Mạnh D3, sinh ngày 11/10/2006; nơi cư trú: tổ dân phố số A, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Xe thứ ba: Phạm Văn H12, sinh ngày 01/9/2003; nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe Airblade chở 01 nam giới chưa xác định nhân thân, lai lịch.

Nhóm của Đ2 đang di chuyển theo hướng từ C đi về hướng ngã tư Quán T. Khi nhóm của N gặp nhóm của Đỗ Trọng Đ2 thì nghĩ đây là nhóm A, Đỗ Quang N có hô lên "Đây rồi, đây rồi". Nhóm của N lao vào chặn nhóm A để đánh. Xe của N, H5 đi đầu tăng tốc độ lao vào ép nhóm An D2 khiến xe của Q2, T14, D3 tự ngã ra. Xe của H12 quay đầu chạy về hướng trạm thu phí. Xe của Đ2, T8 lách qua được lao vào xe D, Quốc B1 làm xe này đổ ra đường, B1 làm rơi tuýp sắt. D, Quốc B1 đứng dậy bỏ chạy về nhóm của mình, T8 xuống xe nhặt tuýp sắt của Quốc B1 rồi lên xe chạy về hướng ngã tư Quán T, chân cầu Q. Các đối tượng xuống xe lao vào dùng chân tay, hung khí đánh Q2, T14, D3, cụ thể: Đỗ Quang N cầm kiếm, Nguyễn Đức T cầm tuýp, Nguyễn Văn Q cầm tuýp sắt, Phạm Văn D dùng tay không cầm hung khí, Nguyễn Quang T3 cầm gậy róc tre, Trần Văn T5 cầm tuýp sắt, Nguyễn Doãn T7 dùng tay không cầm hung khí, Nguyễn Đức B2 dùng tay không cầm hung khí, Lê Đức A cầm tuýp sắt, Vũ Đình Đ1 dùng tay không cầm hung khí, Hoàng Tiến A1 cầm tuýp sắt đánh Q2, T14, D3. Các đối tượng Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Hoàng Văn H5, Nguyễn Tuấn P1 đứng ngoài cảnh giới. Quá trình đánh hội đồng, các đối tượng hò hét, chửi bới gây mất an ninh trật tự.

Cùng thời điểm này, Vũ Phi H11 chở Vũ Trung T13 đi ăn đêm về qua khu vực C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng nghe tiếng va chạm thì dừng xe

lại và phát hiện thấy nhóm của N. Lúc này, nhóm của N đã ngừng tấn công Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14, Lê Mạnh D3. Thấy sự việc đã dừng lại, H11 chở T13 đi về.

Đối với nhóm của N tiếp tục lên xe di chuyển hướng ngã tư Quán T và hướng về trạm thu phí để tiếp tục tìm nhóm A để đánh. D và T quay lại xe thì thấy xe mô tô không đề nổ được. Lúc này, xe của Đ2, T8 khi không thấy bị truy đuổi nữa thì bàn với nhau về khu vực C xem tình hình các bạn như thế nào. Đ2 điều khiển xe, T8 ngồi sau cầm kiếm, tuýp sắt quay lại khu vực xảy ra đánh nhau ban đầu. Khi đến khu vực trước cửa hàng Đ3 địa chỉ số F đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng, Đ2, T8 thấy Phạm Văn D, Nguyễn Đức T đứng gần vị trí chiếc xe mô tô bị đổ, trên tay Nguyễn Đức T có cầm tuýp sắt. Khi thấy T8, Đ2, Nguyễn Đức T chửi và thách "chém bo". T8 nói với Đ2 "Dừng lại". T8 xuống xe hai tay cầm theo hung khí lao về phía T, D còn Đ2 điều khiển xe môtô đuổi theo phía sau chửi "… Đứng lại". T, D bỏ chạy đến đầu ngõ S đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. T vất tuýp sắt lại rồi chạy vào trong ngõ trèo vào nhà ông Tiên Văn S1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố số C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng trốn. Đ2 điều khiển xe đuổi theo đến đầu ngõ rồi dừng lại xuống xe, dựng xe mô tô, T8 nhặt tuýp sắt của T vất lại rồi chạy đuổi theo vào trong ngõ, Đ2 chạy bộ đuổi phía sau. Đuổi được một đoạn Đ2, T8 không thấy T, D đâu thì không đuổi nữa. Khi Đ2, T8 quay ra ngoài ngõ thì bị nhóm Thủy N9 đuổi đánh. Khi đuổi đến khu vực T17 thì nhóm Thủy N9 không đuổi nữa, T8 vất hung khí rồi cùng Đ2 đi về nhà. Nhóm Thủy N9 quay lại khu vực Cống T15 thấy xe của D đổ ở đường, không thấy D, T đâu. Hoàng Tiến A1 xuống đẩy xe của D, nhóm của T12 N9 điều khiển xe quay về quán T18. Nhóm Thủy N9 thu hung khí rồi lại cất giấu ở khu vực bãi cỏ gần khu vực ngã tư Q. Thăng nhắn tin cho nhóm T12 Nguyên sang đón, sau đó Q, N, Đ1 đi taxi sang đón T, D về. Đối với các hung khí của nhóm Thủy N9 sau vài ngày nhóm Thủy N9 quay lại tìm ở khu vực bãi cỏ đã cất giấu nhưng không thấy.

Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1 khai nhận phù hợp với các nội dung như đã nêu ở trên. Các bị cáo khai nhận: Tối ngày 13/02/2023, các bị cáo cùng thống nhất về việc chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau với nhóm thanh niên ở huyện A.

Đỗ Trọng Đ2, Phạm Văn T8 khai nhận phù hợp với các nội dung như đã nêu ở trên. Đ2 và T8 khai nhận: Trên đường đi cùng nhóm khi qua khu vực Trạm thu phí Quốc lộ T17 thì thấy có 01 thanh kiếm ở trên đường. T8 xuống nhặt kiếm, mang theo bên người.

Lê Mạnh D3, Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14, Phạm Văn H12 khai nhận: Tối ngày 13/02/2023, cả nhóm rủ nhau đi ăn đêm, trên đường đi thì bị nhóm Thủy N9 chặn đánh. Sau vụ việc xảy ra, Lê Mạnh D3 bị thương tích và điều trị tại Trung tâm y tế huyện A. Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 723/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 17/10/2023 của Trung tâm P kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Mạnh D3 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm)"*. Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14 bị thương tích ngoài da, tự điều trị tại nhà. Lê Mạnh D3 không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đã đánh D3 gây thương tích, Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14 có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, tài liệu hiện trường, tài liệu nhận dạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

- 01 USB có dữ liệu hình ảnh vụ án chuyển theo hồ sơ.

- Đối với các hung khí của các nhóm đối tượng dùng để gây rối trật tự công cộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ban hành Quyết định truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Về dân sự: Đỗ Quang N, Phạm Văn D, Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Hoàng Tiến A1 đã cùng liên đới bồi thường cho Lê Mạnh D3 số tiền 20.000.000 đồng, bị hại Lê Mạnh D3 có đơn xin giảm nhẹ hình hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSHB ngày 28/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Đỗ Trọng Đ2 và Phạm Văn T8 đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Đỗ Trọng Đ2 và Phạm Văn T8 thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, tài liệu hiện trường, tài liệu nhận dạng, lời khai của người làm chứng và nội dung Bản Cáo trạng của Viện

Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Các bị cáo có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm thông qua việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Quang N từ 33 tháng đến 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức T từ 30 tháng đến 33 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Văn H3 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" .

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn L2 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90; Điều 91; Điều 56; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Trọng Đ2 từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt Bản án số 51/2023/HSPT ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", buộc bị cáo phải chấp hành là 36 tháng đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 27/4/2023 (trong một vụ án khác).

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90; Điều 91; 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn T8 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2024.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn Q từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Trọng B từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Quốc B1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quang T3 từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Văn H5 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Văn T5 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Doãn T7 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đức B2 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Đức A từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

17. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Đình Đ1 từ 27 tháng

đến 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

18. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Tiến A1 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; trong đó: Số tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo dưới 18 tuổi do người đại diện hợp pháp của các bị cáo có nghĩa vụ nộp thay.

Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi đều nhất trí với tội danh Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố. Nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, suy nghĩ còn nông nổi, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Đỗ Quang N, Phạm Văn D, Nguyễn Trọng B,Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Hoàng Tiến A1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Vũ Quốc B1, Hoàng Tiến A1, Nguyễn Quang T3, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Vũ Đình Đ1 đã ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Trọng B, Vũ Đình Đ1, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Quốc B1, Hoàng Văn H5 trong gia đình đều có người thân là người tham gia kháng chiến, người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, xét xử các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp so với đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo dưới 18 tuổi và các bị cáo dưới 18 tuổi nhất trí với quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo được Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người làm chứng và những người khác tại phiên tòa:* Người làm chứng và những người khác vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng và những người khác đã được triệu tập đến phiên tòa.

- Về tội danh của vụ án:

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Đỗ Trọng Đ2 và Phạm Văn T8 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng nêu; lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tài liệu nhận dạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/02/2023 đến 2 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng

Tiến A1 đã tụ tập thành nhóm đi xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, mang theo hung khí, di chuyển thành hàng với tốc độ cao trên các tuyến đường từ cầu B, cầu T, ngã tư A, cầu vượt N, ngã ba Sở D, đường H, ngã tư Quán T. Khi đến khu vực C, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng, các bị cáo dùng kiếm, gậy dóc, tuýp sắt được vót nhọn, dùng tay chân tấn công Lê Mạnh D3, Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14, Phạm Văn H12. Sau đó, Đỗ Trọng Đ2, Phạm Văn T8, Phạm Văn D, Nguyễn Đức T tiếp tục dùng kiếm, tuýp sắt đuổi đánh nhau từ số F đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng đến đầu ngõ S đường H, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. Hành vi của các bị cáo trên đã gây náo loạn đường phố, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra Lê Mạnh D3 bị giảm 4% sức khỏe, Đào Mạnh Q2, Nguyễn Ngọc T14 bị xây xát nhẹ gây mất an ninh trật tự nơi công cộng. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Đỗ Trọng Đ2 và Phạm Văn T8 đã đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự an ninh xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân nên cần phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[6] Trong vụ án này, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Đỗ Quang N, Phạm Văn D, Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Hoàng Tiến A1 cùng liên đới bồi thường cho bị hai Lê Mạnh D3, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Vũ Quốc B1, Hoàng Tiến A1, Nguyễn Quang T3, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Vũ Đình Đ1 đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Trọng B, Vũ Đình Đ1, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ

Quốc B1, Hoàng Văn H5 trong gia đình có người thân là người tham gia kháng chiến, người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương; bị cáo Nguyễn Quang T3 có mẹ là người khuyết tật nhìn, nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Về vai trò và hình phạt:*

[7] *Về vai trò:* Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính đồng phạm giản đơn, hành động mang tính bột phát; tuy nhiên bị cáo Đỗ Quang N tham gia giữ vai trò chính, là kẻ khởi xướng rủ rê, chủ động kêu gọi các đối tượng tụ tập cầm tuýp sắt, kiếm tự chế làm hung khí, rồi đưa lại cho các đối tượng trong nhóm, trực tiếp điều khiển xe Wave màu đen chở T và Q ngồi sau cầm một tuýp sắt, một con kiếm tự chế, trong quá trình truy đuổi, cùng đồng bọn chạy xe trên nhiều tuyến đường với tốc độ cao làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội; Nguyễn Trọng B điều khiển xe Wave màu xanh tím than chở Nguyễn Văn L2 ngồi sau cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn; Phạm Văn D điều khiển xe Wave màu xanh tím than chở Vũ Quốc B1 ngồi sau cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn, một con kiếm tự chế để ở võng xe; Trần Văn H3 điều khiển xe Wave màu xanh chở Nguyễn Quang T3 ngồi sau cầm gậy róc tre; Hoàng Văn H5 điều khiển xe Wave màu đen chở Trần Văn T5 ngồi sau cầm tuýp sắt có dắt kiếm ở xe; Nguyễn Doãn T7 điều khiển xe Wave màu đỏ chở Nguyễn Đức B2 ngồi sau cầm tuýp sắt cắt đầu nhọn; Nguyễn Tuấn P1 (chưa đủ 16 tuổi) điều khiển xe Wave màu tím than chở Lê Đức A ngồi sau cầm tuýp sắt đầu cắt nhọn; Vũ Đình Đ1 điều khiển xe Wave màu tím than chở Hoàng Tiến A1 ngồi sau cầm tuýp sắt cắt nhọn; Đỗ Trọng Đ2 điều khiển xe Wave màu trắng chở Phạm Văn T8 ngồi sau cầm một kiếm. Lúc sau, Đ2 và T8 cầm kiếm đuổi T và D ở trong ngõ. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trọng B, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn D, Vũ Quốc B1, Trần Văn H3, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1 đều tham gia giữ vai trò bị rủ rê, hưởng ứng nhiệt tình, dùng xe máy của mình hoặc đi chung xe, cầm theo hung khí cùng đồng bọn chạy xe trên nhiều tuyến đường với tốc độ cao gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây rối trật tự công cộng trong quá trình truy đuổi nhau.

[8] *Về hình phạt:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhưng phù hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8.1] Bị cáo Đỗ Quang N (thời điểm phạm tội 17 tuổi 09 tháng 03 ngày) tham gia giữ vai trò chính, là người khởi xướng rủ rê, chủ động kêu gọi các đối tượng tụ tập cầm tuýp sắt, kiếm tự chế làm hung khí, rồi đưa lại cho các đối tượng trong nhóm, trực tiếp điều khiển xe Wave màu đen chở T và Q ngồi sau cầm một tuýp sắt, một con kiếm tự chế, trong quá trình truy đuổi, cùng đồng bọn chạy xe trên nhiều tuyến đường với tốc độ cao làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt truy nã; Bị cáo Nguyễn Đức T (thời điểm phạm tội 17 tuổi 04 tháng 21 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do N chở; Phạm Văn D (thời điểm phạm tội 17 tuổi 01 tháng 03 ngày) hưởng ứng nhiệt tình, trực tiếp điều khiển xe Wave màu xanh tím than chở Vũ Quốc B1; Nguyễn Văn Q (thời điểm phạm tội 17 tuổi 02 tháng 21 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do N chở; Nguyễn Văn L2 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 05 tháng 02 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Nguyễn Trọng B chở; Hoàng Văn H5 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 04 tháng 27 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia trực tiếp điều khiển xe máy chở Trần Văn T5; Trần Văn T5 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 09 tháng 07 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Hoàng Văn H5 chở; Nguyễn Doãn T7 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 05 tháng 03 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia trực tiếp điều khiển xe máy chở Nguyễn Đức B2; Nguyễn Đức B2 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 08 tháng 17 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Nguyễn Doãn T7 chở; Lê Đức A (thời điểm phạm tội 17 tuổi 05 tháng 22 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Nguyễn Tuấn P1 chở; Hoàng Tiến A1 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 01 tháng 17 ngày) hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Vũ Đình Đ1 chở.

[8.2] Bị cáo Đỗ Trọng Đ2 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 09 tháng 28 ngày) là nhóm có mâu thuẫn với nhóm của Đỗ Quang N, chủ động thách thức nhau trên mạng xã hội, khi tham trực tiếp điều khiển xe máy chở Phạm Văn T8 và mang theo kiếm, tuýp sắt. Hiện đang chấp hành án của Bản án phúc thẩm số 51/2023/HSPT ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Phạm Văn T8 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 07 tháng 30 ngày) là nhóm có mâu thuẫn với nhóm của Đỗ Quang N, khi tham gia ngồi sau xe máy do Đỗ Trọng Đ2 chở, nhặt kiếm và mang theo bên người. Nhân thân: Tại Bản án số 25/2023/HSST ngày 24/3/2023 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội "Gây rối trật tự công cộng". Hiện đang bị bắt tạm giam theo lệnh bắt tạm giam ngày 06/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng.

[8.3] Bị cáo Nguyễn Trọng B hưởng ứng nhiệt tình, khi tham gia trực tiếp điều khiển xe máy chở Nguyễn Văn L2 ngồi sau cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn; Vũ Quốc B1 hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Phạm Văn D chở

cầm tuýp sắt có cắt đầu nhọn và một con kiếm tự chế để ở võng xe; Trần Văn H3 hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia trực tiếp điều khiển xe máy chở Nguyễn Quang T3 ngồi sau cầm gậy róc tre, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt truy nã; Nguyễn Quang T3 hưởng ứng nhiệt tình khi tham gia ngồi sau xe máy do Trần Văn H3 chở. Các bị cáo đều là người đã thành niên, cùng các đối tượng trong nhóm khi tham gia điều khiển xe máy chạy với tốc độ cao trên nhiều tuyến đường, lạng lách để truy đuổi nhóm của Đỗ Trọng Đ2, Phạm Văn T8 khi gặp nhóm của Đ2 các đối tượng đứng ngoài cảnh giới, quá trình đánh hội đồng các đối tượng hò hét, chửi bới gây mất an ninh trật tự.

[8.4] Bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T là người chưa thành niên; trong đó bị cáo Đỗ Quang N và Trần Văn H3, sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã. Bị cáo Nguyễn Đức T trong quá trình được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 25/01/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, thành phố Hải Phòng khởi tố về hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng cấm (9,06kg pháo nổ)" theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo trong đồng phạm, áp dụng Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Đỗ Quang N mức án nghiêm, cao hơn so với bị cáo Trần Văn H3, Nguyễn Đức T và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung, nhưng xét thấy bị cáo N là người chưa thành niên phạm tội, đã cùng liên đới tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Mạnh D3, anh D3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong gia đình có người thân tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử bị cáo mức án thấp hơn bị cáo Trần Văn H3 và ngang bằng với bị cáo Nguyễn Đức T là phù hợp, đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

[8.5] Bị cáo Nguyễn Văn L2 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 05 tháng 02 ngày) tham gia tích cực, nhân thân có 01 tiền sự bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự công cộng chưa được xóa. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trong đồng phạm, áp dụng Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[8.6] Các bị cáo Phạm Văn D (thời điểm phạm tội 17 tuổi 01 tháng 03 ngày), Nguyễn Văn Q (thời điểm phạm tội 17 tuổi 02 tháng 21 ngày), Hoàng Văn H5 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 04 tháng 27 ngày), Trần Văn T5 (thời điểm phạm tội

17 tuổi 09 tháng 07 ngày), Nguyễn Doãn T7 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 05 tháng 03 ngày), Nguyễn Đức B2 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 08 tháng 17 ngày), Lê Đức A (thời điểm phạm tội 17 tuổi 05 tháng 22 ngày), Hoàng Tiến A1 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 01 tháng 17 ngày) là những bị cáo chưa thành niên, tham gia giữ vai trò bị rủ rê, hưởng ứng nhiệt tình khi Đỗ Quang N khởi xướng kêu gọi tụ tập, truy đuổi nhưng cùng có ý thức đồng thuận trong việc truy tìm, đuổi đánh nhau ngày 14/02/2023, hỗ trợ cổ vũ về mặt tinh thần cho các đối tượng khác chạy xe với tốc độ cao trên nhiều tuyến đường, cầm theo hùng khí cùng đồng bọn gây rối trật tự công cộng; tuy nhiên trong nhóm này cần phải đánh giá Hoàng Văn H5 tham gia tích cực hơn như trực tiếp điều khiển xe chở Trần Văn T5, sau đó đứng ngoài cảnh giới, hò hét chửi bới. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo H5 mức án thấp hơn bị cáo Nguyễn Trọng B, Nguyễn Quang T3; các bị cáo còn lại xử mức án ngang bằng và thấp hơn bị cáo H5 là phù hợp, đảm bảo tính công bằng của pháp luật và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[8.7] Các bị cáo Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Vũ Đình Đ1 là người đã thành niên, tham gia giữ vai trò hưởng ứng nhiệt tình. Trong quá trình truy đuổi, trực tiếp chở nhau và chạy xe với tốc độ cao, lạng lách trên nhiều tuyến đường cầm theo hùng khí cùng đồng bọn gây rối trật tự công cộng. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo mức án ngang bằng và thấp hơn bị cáo Trần Văn H3, Đỗ Quang N và cao hơn các bị cáo chưa thành niên khác trong nhóm là phù hợp, đảm bảo tính công bằng của pháp luật; áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[8.8] Bị cáo Đỗ Trọng Đ2 (thời điểm phạm tội 16 tuổi 09 tháng 28 ngày) là người chưa thành niên, nhân thân có 01 tiền án đã bị cơ quan tố tụng huyện K, tỉnh Hải Dương điều tra, đưa ra xét xử về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với mức án 18 tháng tù. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo tham gia với vai trò thấp hơn bị cáo T8 là điều khiển xe chạy theo T và D, còn T8 cầm hung khí đuổi đánh T và D, xâm phạm đến quy định của pháp luật về trật tự xã hội, coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản án phúc thẩm số 51/HSPT ngày 27/4/2023 của Tòa

án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên khi quyết định hình phạt căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[8.9] Bị cáo Phạm Văn T8 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 07 tháng 30 ngày) cùng tham gia tích cực, nhân thân có 01 tiền án đã bị cơ quan tố tụng quận H, thành phố Hải Phòng điều tra, đưa ra xét xử về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với mức án 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm, lần phạm tội này bị cáo cầm hung khí đuổi đánh T và D, đã xâm phạm đến quy định của pháp luật về trật tự xã hội, coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án nghiêm và cao hơn bị cáo Đ2, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 25/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy trước khi bị cáo bị xét xử ngày 24/3/2023, ngày 14/02/2023 bị cáo cùng đồng bọn có hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo Quyết định khởi tố bị can số 227/QĐ-ĐCSHS ngày 28/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H. Như vậy trước khi được hưởng án treo bị cáo đã thực hiện một tội phạm khác, nên lần phạm tội này tòa án quyết định hình phạt đối với bị cáo và không tổng hợp hình phạt đối với bản án cho hưởng án treo số 25/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Về quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi:

[9] Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn L2 và Nguyễn Doãn T7, Phạm Văn D, Hoàng Tiến A1 và Đỗ Trọng Đ2 đều đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Phạm Văn D, Hoàng Tiến A1 tự nguyện bồi thường cho bị hại; các bị cáo Nguyễn Văn L2, Hoàng Tiến A1 đã chủ động ra đầu thú, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét xử cáo bị cáo mức án thấp so với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[9.1] Người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi đều đề nghị áp dụng tình tiết lần đầu phạm tội *(là tình tiết khác)* theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tình tiết lần đầu phạm tội

không thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại phần tranh luận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cũng không chấp nhận quan điểm này là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là lần đầu phạm tội *(là tình tiết khác)* theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo dưới 18 tuổi.

- Về biện pháp ngăn chặn:

[10] Cần tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Bảo lĩnh đối với các bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với Nguyễn Tuấn P1, sinh ngày 13/9/2007; nơi cư trú thôn D, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, tại thời điểm thực hiện hành vi P1 là người dưới 16 tuổi (15 tuổi 5 tháng) nên Nguyễn Tuấn P1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã bàn giao đối tượng cho gia đình quản lý đồng thời gửi Công văn đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện T nơi đối tượng cư trú để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

[13] Đối với Vũ Phi H11, sinh ngày 03/9/2004; nơi cư trú thôn E, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng, Vũ Trung T13, sinh ngày 11/11/2004; nơi cư trú thôn D, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng không tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H không xem xét xử lý.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trọng B, Vũ Đình Đ1, Nguyễn Quang T3, Vũ Quốc B1, Nguyễn Văn Q, Trần Văn H3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Hoàng Tiến A1, Phạm Văn T8 mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo dưới 18 tuổi gồm Nguyễn Văn L2, Nguyễn Doãn T7, Phạm Văn D, Đỗ Trọng Đ2 có nghĩa vụ nộp thay.

[15] Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho bị các cáo dưới 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang N phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Đỗ Quang N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 03/11/2023).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Đức T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2024 (trong một vụ án khác).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Trần Văn H3 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 15/12/2023).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 2 Điều 56; Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng Đ2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Đỗ Trọng Đ2 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp Bản án số 51/2023/HSPT ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", buộc bị cáo phải chấp hành chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023 (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến ngày 18/10/2022 trong một vụ án khác).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T8 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Phạm Văn T8 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Văn L2 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến ngày 20/10/2023).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Trọng B 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc B1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Vũ Quốc B1 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Quang T3 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Đ1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Vũ Đình Đ1 27 (hai mươi bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H5 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Hoàng Văn H5 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Phạm Văn D 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Lê Đức A 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến A1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Hoàng Tiến A1 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T5 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Trần Văn T5 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B2 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Đức B2 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn T7 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt: Nguyễn Doãn T7 21 (hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Nguyễn Văn Q, Trần Văn T5 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Đức A, Nguyễn Đức B2 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phạm Văn D, Hoàng Văn H5 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn T16 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn Bảo lĩnh đối với các bị cáo Đỗ Quang N, Trần Văn H3 và Nguyễn Văn L2 không quá thời hạn kể từ khi tuyên án (ngày 23 tháng 4 năm 2024) cho đến thời điểm các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 4 Điều 92, khoản 4 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự: Tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1, Nguyễn Văn Q, Trần Văn T5, Lê Đức A, Nguyễn Đức B2, Phạm Văn D, Hoàng Văn H5 và Nguyễn Doãn T7 trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn D, Nguyễn Trọng B, Vũ Quốc B1, Nguyễn Quang T3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Doãn T7, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Vũ Đình Đ1, Hoàng Tiến A1. Hủy bỏ biện pháp Bảo lĩnh đối với Nguyễn Văn Q.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Đỗ Quang N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Trọng B, Vũ Đình

Đ1, Nguyễn Quang T3, Vũ Quốc B1, Nguyễn Văn Q, Trần Văn H3, Hoàng Văn H5, Trần Văn T5, Nguyễn Đức B2, Lê Đức A, Hoàng Tiến A1, Phạm Văn T8 mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi gồm Nguyễn Văn L2, Nguyễn Doãn T7, Phạm Văn D, Đỗ Trọng Đ2 có nghĩa vụ nộp thay mỗi bị cáo 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo bản án để bảo vệ lợi ích của các bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Ngưởi đại diện hợp pháp của các bị cáo dưới 18 tuổi;
- Người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười